

Bản án số: 40/2019/HS-PT
Ngày 16 - 5 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Thẩm phán:

Ông Cao Văn Tám

Bà Trần Ngọc Như

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Tuấn Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:**
Ông Quan Tuấn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 21/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 3 năm 2019, đối với các bị cáo Lý Thị S, Châu Thị N và Nguyễn Tân A, do có kháng cáo của các bị cáo và các bị hại Hồng Thị Bích Ng, Đặng Minh H, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Tòa án Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- *Các bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:*

1. Họ và tên: **Lý Thị S** (Tên gọi khác: C), sinh năm 1970, tại Bạc Liêu; nơi cư trú: ấp V, xã T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn N (đã chết) và bà Châu Thị M (đã chết); có chồng là Quách Thành Nh, sinh năm 1964; có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị bắt tạm giam từ ngày 06/10/2017 đến ngày 25/12/2017, thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, (có mặt).

2. Họ và tên: **Châu Thị N**, sinh năm 1970, tại Bạc Liêu; nơi cư trú: ấp N, xã T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Văn Nh (đã chết) và bà Cao Thị U (đã chết); có chồng là Lý Minh T (đã chết); có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm

hành chính; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, (có mặt).

3. Họ và tên: **Nguyễn Tấn A** (tên gọi khác: V), sinh năm 1991, tại Bạc Liêu; nơi cư trú: ấp V, xã T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1970; có vợ là Tô Huỳnh N, sinh năm 1995 và 01 người con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, (có mặt).

- *Người bào chữa cho các bị cáo Lý Thị S và Châu Thị N:*

+ Ông Vũ Quốc Toàn là Luật sư của Văn phòng Luật sư Trung Nguyên thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

+ Ông Trịnh Công Minh là Luật sư của Văn phòng Luật sư Trung Nguyên thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn A đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Hồng Thị Bích Ng:* Ông Trần Văn Vững là Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị Hảo thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

- *Bị hại:*

1. Chị Hồng Thị Bích Ng, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp V, xã T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

2. Anh Đặng Minh H, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp V, xã T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp V, xã T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; (vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Bạch T1, sinh năm 1983. Địa chỉ: Khóm 8, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt)

3. Ông Ngụy Tăng K, sinh năm 1942. Địa chỉ: ấp V, xã T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt)

4. Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1949. Địa chỉ: ấp V, xã T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt)

5. Ông Lê Hồng Q, sinh năm 1961. Địa chỉ: ấp V, xã T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt)

6. Bà Trần Thị Kim H1, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp V, xã T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt)

7. Ông Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp V, xã T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt)

8. Bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp V, xã T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; (có mặt)

9. Bà Nguyễn Thị Q1, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp V, xã T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; (có mặt)

10. Bà Nguyễn Thị Giao L1, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp V, xã T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình của Lý Thị S buôn bán tạp hóa nên gia đình chị Hồng Thị Bích Ng thường xuyên đến nhà bị cáo S mua tạp hóa và có thiếu nợ tiền. Ngày 04/3/2017, bị cáo S đến nhà chị Ng đòi tiền thì xảy ra cự cãi, đánh nhau với gia đình chị Ng. Sự việc được Công an xã T, thành phố B tiếp nhận lập hồ sơ, xác minh và mời những người có liên quan tiến hành hòa giải nhưng không thành, nên đang tiếp tục xác minh để mời hòa giải tiếp.

Khoảng 06 giờ ngày 17/3/2017, bị cáo S đi chợ V, thuộc ấp V, xã T, thành phố B thì gặp chị Ng, bị cáo S cho rằng mặt chị Ng nhìn thấy ghét nên liền đến dùng tay đánh vào mặt chị Ng một cái và nắm áo chị Ng kéo ngã xuống đường. Lúc này, bị cáo Châu Thị N (chị dâu của bị cáo S), Lý Thị N1 (em ruột của bị cáo S), Dương Thị H và Nguyễn Thị Bích G (đều là em dâu của bị cáo S) có mặt gần đó nhào đến dùng tay, chân đánh và đập vào người chị Ng nhiều cái. Lúc này, chị Trần Thị Kim H1 (chị dâu Ng) đang đi chợ thấy đánh nhau nên vào can ngăn, nhưng Quách Thành Nh (chồng bị cáo S) ngăn lại. Một lúc sau, nhiều người ở chợ thấy chị Ng bị nhiều người đánh nên can ngăn thì nhóm người nhà của bị cáo S đi về, chị Ng được Nguyễn Quốc Đ (chồng Ng) đưa về và đi phía sau nhóm của bị cáo S.

Khi đến chân cầu V, thuộc ấp V, xã T, thành phố B, nhóm người của bị cáo S gặp chị Nguyễn Thị Q (cô ruột của Đ), Nguyễn Thị Giao L1 và Nguyễn Thị Thùy L (đều là chị ruột của Đ) đi từ hướng ngược lại. Tại đây, bị cáo S và Q xảy ra cự cãi với nhau và Q thấy bị cáo N định đánh Giao L1 nên liền nhào đến đẩy bị cáo N ra, N1 nhào vào đánh nhau với Q và Giao L1. Trong lúc đánh nhau, Q lượm cục đá gần đó đánh vào mặt bị cáo N một cái, Nh đứng gần đó thấy vậy nhào đến chụp tay Q gỡ lấy cục đá, đẩy Q ngã xuống đường, Thùy L thấy xảy ra đánh nhau nên chạy về hướng chợ để kêu mọi người đến can ngăn. Lúc này, Đ và Ng đi đến, Đ chạy vào đánh những người bên nhóm bị cáo S, nên Nh dùng tay đánh nhau với Đ. Cùng lúc này, bị cáo S nhào đến đánh và câu vật với Ng làm cả hai ngã xuống đường, Ng câu vật ngồi đè lên người bị cáo S và

dùng tay đánh nhiều cái vào mặt, cầm và cổ bị cáo S thì bị cáo N nhào đến dùng tay đánh Ng nhiều cái và đẩy làm Ng mất thăng bằng để cho bị cáo S vật Ng nằm ngửa, rồi ngồi đè lên người và dùng tay đánh nhiều cái vào mặt Ng, bị cáo N cũng dùng tay đánh nhiều cái vào người Ng. Hậu quả, Hồng Thị Bích Ng bị thương tích chảy máu dưới mắt trái, đuôi cung mày trái và gãy xương chính mũi.

Lúc này, Lý Minh H cầm theo một khúc cây trầm dài 56cm, đường kính 09cm, thân cây có nhiều mắt cây, Lý Minh Đ1 cầm theo một khúc cây trầm đã bóc vỏ, dài 94cm, đường kính 10cm cùng với Quách Minh G, Quách Minh Nh1, Quách Liên H (con bị cáo S) chạy đến. H thấy N1 đang đánh nhau với Q và Giao L1 nên nhào vào dùng tay đánh nhau với Q, Q đánh không lại bỏ chạy vào nhà ông Võ Văn T gần đó trốn. H, Đ1, Minh G và Nh1 thấy Nh và Đ đang đánh nhau nên nhào vào đánh Đ. Người dân gần đó thấy Đ bị nhiều người đánh nên can ngăn, Đ bỏ chạy vào nhà ông T thì Nh1, G và H chạy theo kéo ra ngoài rồi cùng Đ1 cầm cây tiếp tục đánh Đ nhiều cái vào người. Trong thời gian này, Nguyễn Thanh Nh2 (chồng của Giao L1) hay tin đã cầm cây chạy đến thì bị Đặng Minh H (em rể bị cáo S) giữ lại, nên hai người giằng co giật cây qua lại với nhau, Nh2 buông cây và dùng tay đánh vào mắt trái của H một cái, H cầm cây vừa giật được cùng với Đặng Hùng D (anh ruột của H), Huỳnh Q1 (nhà gần ruộng tôm của Nh) và một vài người nữa (không rõ nhân thân) đuổi đánh Nh2, Nh2 bỏ chạy đến nhà bà Võ Thị Thanh L thì vấp ngã và bị những người này cầm cây đánh liên tiếp vào người. Đ đi về thấy Nh2 bị đánh nên liền chạy đến định đánh giải vây cho Nh2 nhưng bị vấp té thì Minh G cầm cục gạch ông đánh vào lưng một cái làm Đ té xuống đường. Lúc này, Nguyễn Tấn A (con ruột của Q) hay tin và chạy đến thấy Nh2 bị nhiều người cầm cây đánh nên dùng chân đạp trúng một người (không rõ nhân thân) và bị một người (không rõ nhân thân) cầm cây đánh trúng vào tay nên Tấn A chạy về nhà lấy hai cây dao, tay trái cầm một cây (chưa xác định được đặc điểm cụ thể) và tay phải cầm cây dao dài 36cm (cán dao bằng cây dài 14cm, có ba chốt khóa bằng sắt; lưỡi bằng thép dài 22cm, màu trắng, nơi rộng nhất 8,5cm, nơi hẹp nhất 7,5cm, trên lưỡi dao có một lỗ tròn, đường kính 01cm) và cùng Nguyễn Hữu N2 (em ruột Tấn A) cầm một khúc cây sắt (chưa xác định được đặc điểm cụ thể) chạy đến giải vây cho Nh2, N2 ném cây sắt vào những người đánh Nh2 nhưng không trúng ai thì Minh G lượm cây sắt này ném lại, N2 chạy vào nhà của bà L lấy hai cái ly thủy tinh đang để trên bàn ném, nhưng cũng không trúng người nào thì bị một người (không rõ nhân thân) cầm cây đuổi đánh nên bỏ chạy về nhà. Những người đánh Nh2 thấy Tấn A cầm dao chạy đến liền dạt ra, Nh2 đứng dậy chạy về nhà, Tấn A chạy đến dùng dao chém một nhát vào tay phải của H gây thương tích rồi bỏ chạy, D cầm cây đuổi theo đánh nhưng không kịp nên tất cả đi về.

Tấn A đem hai cây dao về nhà cất giấu; H cầm cây về ném bỏ gần nhà Nh, còn Đ1 cũng cầm cây đem về nhà Nh dùng dao chặt ra làm hai khúc, một khúc dài 53cm và một khúc dài 41cm, đem cất giấu sau nhà. Ngay sau đó, Ng, Đ, Nh2 và bị cáo N được người thân đưa đến Bệnh viện đa khoa Bạc Liêu điều

trị. Đ, Nh2 và bị cáo N bị thương tích nhẹ nên điều trị ngoại trú, còn Ng nhập viện điều trị thương tích đến ngày 22/3/2017 xuất viện.

Nhận được tin báo, Công an xã T, thành phố B đến hiện trường và mời những người có liên quan về trụ sở làm việc, lập hồ sơ ban đầu và tiến hành thu giữ một khúc cây dài 56cm, đường kính 09cm, thân cây có nhiều mắt cây; một khúc cây dài 53cm; một khúc cây dài 41cm.

Ngày 18/3/2017, Hồng Thị Bích Ng có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với những người gây thương tích cho Ng. Đến ngày 04/10/2017, Đặng Minh H có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Tấn A.

Ngày 15/8/2017, Nguyễn Tấn A đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố B giao nộp một cây dao dài 36cm; cán dao bằng cây dài 14cm, có ba chốt khóa bằng sắt, lưỡi bằng thép dài 22cm, màu trắng, nơi rộng nhất 8,5cm, nơi hẹp nhất 7,5cm, trên lưỡi dao có một lỗ tròn, đường kính 01cm để phục vụ điều tra. Cây dao còn lại, Tấn A đem về nhà cất giấu đã thất lạc nên không thu hồi được.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 119/TgT ngày 30/5/2017 của Trung tâm pháp y Bạc Liêu kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra của Hồng Thị Bích Ng hiện tại là 20%, do vật tày gây ra.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 120/TgT ngày 30/5/2017 của Trung tâm pháp y Bạc Liêu kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra của Đặng Minh H hiện tại là 08%, do vật sắc gây ra.

Từ nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2019/HS-ST ngày 02/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu quyết định: Tuyên bố các bị cáo Lý Thị S, Châu Thị N, Nguyễn Tấn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 1 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn A 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 3 Điều 7; Điều 17; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lý Thị S 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 3 Điều 7; Điều 17; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Châu Thị N 02 (hai) năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Lý Thị S và bị cáo Châu Thị N, mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho chị Hồng Thị Bích Ng số tiền 9.488.000đ.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất trong giai đoạn thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, cùng 03/01/2019 các bị cáo Lý Thị S và Châu Thị N kháng cáo kêu oan.

Ngày 10/01/2019 bị hại Đặng Minh H kháng cáo yêu cầu xem xét áp dụng tình tiết định khung có tính chất côn đồ và tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tấn A.

Ngày 14/01/2019 bị cáo Nguyễn Tấn A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 14/01/2019 bị hại Hồng Thị Bích Ng kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo Lý Thị S và Châu Thị N, đồng thời yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại và xử lý hình sự đối với Quách Thành Nh, Quách Minh G, Quách Minh Nh1, Lý Minh H, Lý Minh Đ1, Huỳnh Q, Huỳnh Th, Đặng Minh H, Đặng Hùng D, Lý Thị N1, Dương Thị H, Nguyễn Thị Bích G, Quách Liên H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lý Thị S, Châu Thị N, Nguyễn Tấn A và các bị hại Hồng Thị Bích Ng, Đặng Minh H, đều giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm và đề nghị: Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở để xác định khoảng 06 giờ đến 06 giờ 30 phút ngày 17/3/2017 các bị cáo N, S đã có hành vi đánh bị hại Ng liên tục từ chợ V đến cầu V, hậu quả chị Hồng Thị Bích Ng bị thương tích với tỷ lệ 20% và anh Nguyễn Minh H bị thương tích với tỷ lệ 08%, nên việc truy tố, xét xử các bị cáo N, S và Tấn A phạm tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và xét xử ở cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng làm ảnh hưởng đến việc xác định sự thật, khách quan, toàn diện của vụ án, đồng thời còn một số vấn đề cần chứng minh trong vụ nhưng chưa được điều tra làm rõ, cụ thể: Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Tấn A thể hiện số 01 ngày 20/11/2017, nhưng lại căn cứ vào Quyết định khởi tố vụ án số 193 ngày 30/11/2017; như vậy việc khởi tố bị can Nguyễn Tấn A trước khi khởi tố vụ án, nên việc xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tấn A là không đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về khởi tố, điều tra vụ án hình sự; Biên bản khám nghiệm hiện trường (BL 60), tại phần thành phần tham gia khám nghiệm hiện trường không có Kiểm sát viên, nhưng khi kết thúc việc khám nghiệm có Kiểm sát viên ký tên vào biên bản là vi phạm các Điều 133, 201 Bộ luật Tố tụng hình sự; Vi phạm về việc nhận dạng ảnh: Điều tra viên tiến hành lập Biên bản xác lập bản ảnh nhận dạng người vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 06/12/2017 và kết thúc vào lúc 15 giờ cùng ngày (BL 483-488). Tuy nhiên, trước khi lập bản ảnh nhận dạng, vào lúc 09 giờ ngày 06/12/2017, Điều tra viên tiến hành cho bà Trịnh Thị H nhận dạng ảnh (BL 561-566) theo bản ảnh được lập vào lúc 14 giờ 00 ngày 06/12/2017 là không có căn cứ xác thực, vì nhận dạng trước khi lập bản ảnh 05 giờ. Mặt khác, vào ngày 05/12/2017, Điều tra viên tiến hành cho những người làm chứng Nguyễn Thị T (BL 519-524), Võ Thị Thanh L (BL 531-536), Võ Thị Tuyết N (BL 564-574) nhận dạng ảnh cũng lại lấy biên bản xác lập bản ảnh nhận dạng người vào lúc 14

giờ 00 ngày 06/12/2017 là không đúng sự thật, nhưng Bản án sơ thẩm đã căn cứ vào lời khai và biên bản nhận dạng người qua ảnh của bà Trịnh Thị H, bà Nguyễn Thị T làm căn cứ buộc tội các bị cáo S, N là không bảo đảm tính khách quan; tại Bản kết luận điều tra số 43 ngày 29/3/2018 đề nghị truy tố các bị cáo Lý Thị S, Châu Thị N và Nguyễn Tấn A về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng khi ban hành Cáo trạng truy tố các bị cáo thì Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu lại căn cứ vào Bản kết luận điều tra số 25 ngày 30/01/2018, không phải là Bản kết luận điều tra của vụ án này là không đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về truy tố. Ngoài ra, tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử còn vi phạm phần thủ tục bắt đầu phiên tòa như không xem xét yêu cầu triệu tập thêm người tham gia tố tụng theo yêu cầu của bị hại H là vi phạm Điều 305 Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện không đầy đủ phần đối đáp, tranh tụng giữa Luật sư với Kiểm sát viên, nhưng Chủ tọa phiên tòa tuyên bố quay lại phần xét hỏi khi chưa tranh luận là vi phạm nghiêm trọng Điều 322, 323 Bộ luật Tố tụng hình sự, dẫn đến việc xét xử không bảo đảm tính khách quan. Từ đó, Bản án nhận định và chấp nhận giải thích của Điều tra viên về việc ghi lời khai của người làm chứng Nguyễn Thị Bạch T1 (BL 715) và bà Nguyễn Thị Q (BL 411) ngày 04/3/2017 là do ghi nhầm là không có căn cứ, không đúng thực tế, bởi lẽ: về giờ của 02 biên bản này có khoảng thời gian trùng nhau, cụ thể: lời khai của bà Nguyễn Thị Q (BL 411) được ghi từ lúc 08 giờ kết thúc vào lúc 10 giờ ngày 04/3/2018; ghi lời khai bà Nguyễn Thị Bạch T1 (BL 715) từ lúc 09 giờ và kết thúc vào lúc 10 giờ 45 phút ngày 04/3/2018, tại biên bản đối chất (BL 717), thể hiện từ 08 giờ cho đến 09 giờ ngày 04/3/2018, Điều tra viên tiến hành ghi biên bản đối chất giữa Hồng Thị Bích Ng với Quách Minh Nh1, có sự chứng kiến của Kiểm sát viên. Như vậy, trong cùng 01 khoảng thời gian, Điều tra viên tiến hành nhiều hoạt động điều tra khác nhau là không bảo đảm tính xác thực, khách quan, nhưng Bản án sơ thẩm lại nhận định các biên bản điều tra này hợp pháp là chưa đúng pháp luật.

Tại Công văn số 06/CV-VKS ngày 08/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, phúc đáp quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung của Tòa án nhân dân thành phố B còn xác định: Tại chân cầu V, có các đối tượng khác có tham gia cùng bị cáo S, N đánh bị hại Ng; Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm chưa điều tra kết luận các đối tượng này (*Quách Thành Nh, Quách Minh Gi, Quách Liên H*) có gây thương tích cho bị hại hay không, có đồng phạm với các bị cáo hay không là có dấu hiệu bỏ tội phạm.

Quá trình nghị án cấp sơ thẩm không thực hiện đúng Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự, cụ thể: Việc nghị án kéo dài không thể hiện trong biên bản nghị án, sau khi nghị án Hội đồng quay lại xét hỏi cũng không thể hiện trong biên bản nghị án lý do việc quay lại phần hỏi, nên việc nghị án không bảo đảm tính khách quan. Phần quyết định của Bản án không xác định bị cáo Nguyễn Tấn A phạm vào điểm nào của khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là vi phạm vào điểm c khoản 3 Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự. Biên bản bắt bị can Lý Thị S ngày 06/10/2017, nhưng Bản án tuyên trừ thời gian chấp hành án đối với bị cáo Lý Thị S từ ngày 03/10/2017 là không đúng với tài liệu có

trong hồ sơ. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm xác định các bị cáo Lý Thị S và Châu Thị N cùng nhau gây thương tích cho chị Ng, nhưng không tuyên trách nhiệm liên đới bồi thường mà chia đôi trách nhiệm bồi thường là không đúng theo quy định tại Điều 587 Bộ luật Dân sự.

Nhận thấy, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và còn một số vấn đề cần chứng minh trong vụ án hình sự chưa được làm rõ mà cấp phúc thẩm không thể kết luận được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ c khoản 1 Điều 355; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy toàn Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 02/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố B để điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung, nên không xem xét các yêu cầu kháng cáo của các bị cáo và các bị hại.

Luật sư Trịnh Công Minh bào chữa cho bị cáo Lý Thị S và Châu Thị N phát biểu quan điểm và đề nghị: Thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên. Tuy nhiên, việc truy tố, xét xử bị cáo N là chưa có căn cứ, vì lời khai của bị hại Ng, bị cáo N có tham gia đánh bị hại Ng và trong các thương tích của bị hại Ng thì thương tích nào do bị cáo N gây ra chưa chứng minh được, bị cáo N xác định khi tới cầu V bị cáo bị một người đánh vào mắt ngắt xiu, lời khai này của bị cáo phù hợp với thương tích của bị cáo N. Cần xem xét làm rõ tính côn đồ của các bị cáo, vì giữa các bị cáo với bị hại đã xảy ra mâu thuẫn đánh nhau ngày 04/3/2017 nên mới có sự việc đánh nhau tại chợ V, khi đánh nhau tại chợ V bị cáo S có đánh bị hại Ng nhưng không gây ra thương tích nào, được mọi người can ngăn, khi về tới chợ phía gia đình bị hại Ng đánh bị cáo S trước, nên trong trường hợp này bị cáo S phạm tội không có tính côn đồ. Lời khai của những người làm chứng còn nhiều mâu thuẫn với nhau và mâu thuẫn với bị hại, bị cáo, nên chưa có chứng cứ chứng minh thương tích của bị hại Ng do ai gây ra, nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ án sơ thẩm và tuyên bố bị cáo S, N không phạm tội cố ý gây thương tích.

Luật sư Vũ Quốc Toàn bào chữa cho bị cáo Lý Thị S và Châu Thị N phát biểu quan điểm và đề nghị: Thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên và của Luật sư Trịnh Công Minh bào chữa cho các bị cáo, để có căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo thì phải điều tra làm rõ thương tích của bị hại Ng do ai gây ra, gây ra như thế nào, phải giám định lại tỷ lệ thương tật của bị hại Ng vì hồ sơ thể hiện bị gãy xương chính mũi nhưng lại không thể hiện có phẫu thuật hay can thiệp y khoa nào để xử lý vết thương gãy xương, nên còn sự nghi ngờ về thương tích của bị hại Ng, quá trình điều tra thể hiện các bị cáo dùng tay, không dùng hung khí đánh bị hại, nguyên nhân đánh nhau là do mâu thuẫn từ trước nhưng bị xét xử phạm tội có tính côn đồ, còn bị cáo Tấn A dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác thì không áp dụng phạm tội có tính côn đồ là không công bằng trong việc áp dụng pháp luật đối với các bị cáo, cấp sơ thẩm xác định những người tham gia đánh nhau là người làm chứng và căn

cứ lời khai của những người làm chứng này để làm căn cứ buộc tội các bị cáo là không khách quan, không phù hợp pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ án sơ thẩm và tuyên bố bị cáo S, N không phạm tội cố ý gây thương tích.

Luật sư Trần Văn Vững bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn A và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Hồng Thị Bích Ng phát biểu quan điểm và đề nghị: Đối với bị cáo Tấn A hành vi dùng dao gây thương tích cho anh H bị cáo thừa nhận. Tuy nhiên, xét về hành vi của bị cáo do thấy anh Nh1 bị nhiều người vây đánh trong đó có bị hại H, nên bị cáo mới thực hiện hành vi phạm tội, do đó bị cáo phạm tội có một phần lỗi của bị hại, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khai khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ và xin hưởng án treo của bị cáo. Đối với kháng cáo của bị hại Ng, lời khai của bị hại xác định ngoài bị cáo S, N ra thì có ông Nh, anh Minh G, anh Minh Nh2, bà N1, Bích G, Lý Minh H tham gia đánh bị hại, lời khai của những người làm chứng như bà T, bà T1, ông K, ông T cũng phù hợp với lời khai của bị hại Ng, nhưng không truy tố, xét xử là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, việc bị cáo S đánh bị hại Ng rõ ràng có tổ chức sắp đặt từ trước, vì những người bên gia đình bị cáo S đều ở những nơi khác đến, không phải ở cùng ấp hay gần nhà bị cáo S, nhưng tại sao khi đánh nhau thì những người này đều có mặt để tham gia đánh, quá trình điều tra chưa điều tra làm rõ các bị cáo và những người cùng tham gia đánh đã bàn bạc, phân công như thế nào trong việc đánh gia đình bị hại Ng. Do nhiều người tham gia đánh Ng, nên cần điều tra làm rõ các thương tích của bị hại Ng do những ai gây ra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại Ng, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố B để điều tra làm rõ những người tham gia đánh bị hại Ngân gồm: Ông Quách Thành Nh, anh Quách Minh G, anh Quách Minh Nh1, chị Quách Liên Hg, anh Lý Minh H, anh Lý Minh Đ1, chị Dương Thị H, Huỳnh Q, Đặng Hùng D, Đặng Minh H, chị Nguyễn Thị Bích G, bà Lý Thị N1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, cụ thể:

[1.1] Quyết định khởi tố bị can ngày 20/11/2017 đối với Nguyễn Tấn A được căn cứ vào quyết định khởi tố vụ án số 193 ngày 30/11/2017 là khởi tố bị cáo trước khi khởi tố vụ án hình sự là vi phạm Điều 179 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1.2] Biên bản khám nghiệm hiện trường (BL 60), tại phần thành phần tham gia khám nghiệm hiện trường không có Kiểm sát viên, nhưng khi kết thúc việc khám nghiệm có Kiểm sát viên ký tên vào biên bản là vi phạm các Điều 133, 201 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1.3] Lập biên bản nhận dạng trước khi lập bản ảnh nhận dạng, biên bản ghi lời khai của những người làm chứng được lập trước khi sự việc đánh nhau xảy ra, cụ thể: Biên bản ghi lời khai ông Ngụy Tăng K được lập ngày 17/02/2017 (BL 367); biên bản ghi lời khai bà Nguyễn Thị Bạch T1 được lập ngày 04/3/2017 (BL 715), biên bản ghi lời khai bà Nguyễn Thị Q lập ngày 04/3/2017 (BL 411) và có khoảng thời gian trùng nhau là vi phạm các điều 133, 187, 190 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1.4] Bản kết luận điều tra số 43 ngày 29/3/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra thành phố B, đề nghị truy tố các bị cáo Lý Thị S, Châu Thị N và Nguyễn Tấn A về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, truy tố các bị cáo lại căn cứ vào Bản kết luận điều tra số 25 ngày 30/01/2018 là vi phạm Điều 243 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1.5] Khi nghị án kéo dài kết thúc, Hội đồng xét xử không thể hiện quyết định việc trở lại phần hỏi, không thể hiện hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tấn A đã phạm vào điểm nào của khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời khai của các bị cáo, bị hại và những người làm chứng trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm. Hội đồng xét xử có căn cứ để các định, do bị cáo S và bị hại Ng có mâu thuẫn từ trước, nên khoảng 06 giờ ngày 17/3/2017 khi bị cáo S nhìn thấy chị Ng tại chợ V, bị cáo quan sát thấy bị cáo N đi phía sau nên bị cáo liền đến dùng tay đánh vào mặt chị Ng một cái và nắm áo chị Ng kéo ngã xuống đường. Lúc này, bị cáo Châu Thị N, chị Lý Thị N1, chị Dương Thị H và chị Nguyễn Thị Bích G cũng có mặt gần đó nhào đến dùng tay, chân đánh và đạp vào người chị Ng nhiều cái, chị Trần Thị Kim H1 (chị dâu Ng) đang đi chợ thấy đánh nhau nên vào can ngăn, nhưng ông Quách Thành Nh ngăn lại. Một lúc sau, nhiều người ở chợ thấy chị Ng bị nhiều người đánh, nên can ngăn thì nhóm người nhà của bị cáo S, N đi về, chị Ng được Nguyễn Quốc Đ đưa về và đi phía sau nhóm của bị cáo S. Khi đến chân cầu V, thuộc ấp V, xã T, thành phố B, tiếp tục xảy ra đánh nhau, hậu quả Hồng Thị Bích Ng bị các thương tích một sẹo ở đuôi cung mày trái, tỷ lệ 01%; một sẹo ở dưới mắt trái, ảnh hưởng thẩm mỹ, tỷ lệ 11%; gãy xương chính mũi, không ảnh hưởng chức năng ngửi, tỷ lệ 09%; tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra theo phương pháp cộng lùi là 20%; tất cả các thương tích đều do vật tày gây ra. Bị hại Đặng Minh H bị thương tích một sẹo ở sau dưới cẳng tay trái, tỷ lệ 08%, do vật sắt gây ra.

Ngoài ra, còn có những người cùng tham gia đánh nhau có các thương tích như sau:

- Anh Nguyễn Quốc Đ bị các thương tích sau: Một sẹo nông ở vùng thái dương phải, tỷ lệ 01%; một sẹo nông ở vùng thái dương trái, tỷ lệ 01%; một sẹo nông ở mặt trong môi dưới, tỷ lệ 01%, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 03%, các thương tích đều do vật tày gây ra.

- Bị cáo Nguyễn Tấn A bị các thương tích sau: Một sẹo nông ở vai phải, tỷ lệ 01%; một sẹo nông ở hông phải, tỷ lệ 01%, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 02%, các thương tích đều do vật tày gây ra.

- Bà Nguyễn Thị Q bị một sẹo vết thương phần mềm cánh tay phải, không ảnh hưởng thẩm mỹ và chức năng, tỷ lệ 08%, do vật tày tác động gây ra.

- Anh Nguyễn Thanh Nh2 bị một sẹo nông ở gối phải, tỷ lệ 01%, do vật tày gây ra.

[3] Xét kháng cáo của bị hại Hồng Thị Bích Ng yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo Lý Thị S và Châu Thị N, đồng thời yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại và xử lý hình sự đối với những người tham gia đánh chịch gồm ông Quách Thành Nh, Quách Minh G, Quách Minh Nh1, Quách Liên H, Lý Thị N1, Lý Minh H, Lý Minh Đ1, Huỳnh Q, Đặng Minh H, Đặng Hùng D. Hội đồng xét xử xét thấy, theo lời khai của ông Quách Thành Nh (BL 329) xác định ông dùng tay đánh vào mặt bà Q một cái rồi tiếp tục dùng tay đánh chịch Ng, lời khai này của ông Nh phù hợp với lời khai của người làm chứng Nguyễn Thị T1, nên cần phải điều tra làm rõ hành vi của ông Quách Thành Nh có đồng phạm với bị cáo S trong việc gây thương tích cho bị hại Ng hay không. Ngoài ra, những người làm chứng như ông Võ Tài T, ông Ngụy Tăng K, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị Bạch T1, chị Võ Thị Tuyết N, những người liên quan bà Nguyễn Thị Q, Quách Minh G, Lý Minh H, Lý Minh Đ1 thì có cơ sở để xác định ngoài Quách Thành Nh thì còn có Quách Minh G, Quách Minh Nh1 cũng có tham gia đánh chịch Ng và anh Đ, bà Q, hậu quả anh Đ bị thương tích với tỷ lệ 03%, bà Q bị thương tích tỷ lệ 08%, nhưng quá trình điều tra không xem xét hành vi đánh nhau của ông Quách Thành Nh, Quách Minh Nh1, Quách Minh G là có dấu hiệu bỏ lọt hành vi phạm tội. Do đó, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Ng.

[4] Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo Lý Thị S và bị cáo Châu Thị N.

[4.1] Đối với kháng cáo kêu oan của bị cáo Lý Thị S, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo S, N thừa nhận đánh bị hại Ng tại chợ V. Tuy nhiên, theo lời khai của bị cáo S, bị cáo N, bị hại Ng và người làm chứng Trịnh Thị H thì có cơ sở để xác định sự việc đánh nhau tại chợ V đã chấm dứt do được mọi người can ngăn và không có ai bị thương tích. Xét hành vi đánh nhau tại cầu V, bị cáo S thừa nhận khi bị cáo cùng chồng là ông Nh về đến cầu V thì giữa bị cáo S và bị hại Ng có xảy ra xô xát, hai người câu vật nhau và cùng té

nằm trên mặt đường, bị hại Ng ngồi đề lên người bị cáo dùng tay đánh vào người bị cáo, sau đó bị cáo vật lại ngồi đề lên người bị hại Ng và cũng dùng tay đánh vào mặt Ng, khi được mọi người can ngăn thì bị cáo nhìn thấy mặt bị hại Ng chảy máu, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại Ng và lời khai của ông Nh, cụ thể ông Nh khai “...nhìn sang bên hướng cầu thì thấy giữa đường vợ tôi đang ngồi trên người Ng đánh nhau với Ng...”, “... tôi thấy vợ của tôi và vợ của Đ đang câu vật đánh nhau...”, (BL 324, 329). Do đó, có căn cứ để xác định bị cáo S có gây thương tích bị hại Ng với tỷ lệ thương tật trên 11%, nên phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ.

[4.2] Hành vi phạm tội của các bị cáo Lý Thị S được thực hiện trước 00 giờ ngày 01/01/2018, theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14 hướng dẫn nguyên tắc áp dụng Điều luật có lợi cho bị cáo, thì hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật. Không truy tố xét xử oan bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Lý Thị S.

[4.3] Tuy nhiên, khi điều tra, truy tố, xét xử lại cần xem xét đến nguyên nhân dẫn đến đánh nhau là do bị cáo, bị hại có mâu thuẫn từ trước, để xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4.4] Đối với kháng cáo kêu oan của bị cáo Châu Thị N, trong quá trình điều tra các lời khai của bị hại Ng không thể hiện bị cáo N tham gia đánh bị hại Ng, tại biên bản nhận dạng ngày 14/12/2017 (BL 549) bị hại Ng không xác định được có bị cáo N tham gia đánh chị, nhưng tại biên bản ghi lời khai ngày 06/02/2018 (BL 694) bị hại Ng xác định ngoài bị cáo S thì còn có một người phụ nữ chị em bạn dâu với bị cáo S, là người đánh chị ở chợ V tham gia đánh chị, tại phiên tòa phúc thẩm chị Ng xác định sau này chị nghe mọi người nói có bị cáo N đánh chị, nên chị mới biết bị cáo N có tham gia đánh chị gây thương tích, theo lời khai của những người làm chứng như ông Ngụy Tăng K, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị Bạch T1, người liên quan bà Nguyễn Thị Q, Quách Thành Nh, Quách Minh G, Lý Minh H, Lý Minh Đ1 và kết quả nhận dạng ông Ngụy Tăng K, thì có cơ sở để xác định bị cáo N có tham gia đánh nhau với những người bên nhóm chị Ng tại cầu V. Quá trình điều tra chỉ mới chứng minh được bị cáo N có tham gia đánh nhau với những người bên nhóm người của chị Ng tại cầu V, nhưng chưa điều tra làm rõ bị cáo N đánh chị Ng trước khi chị Ng bị ông Nh và bị cáo S đánh hay sau khi bị cáo S đã vật chị Ng ngã và ngồi đề lên người chị Ng. Do đó, chưa có căn cứ để xác định các thương tích của chị Ng ngoài bị cáo S ra thì còn có những ai đã gây ra các thương tích cho chị Ng, trong hoạt động điều tra, truy tố có nhiều vi phạm nghiêm trọng tổn hại ảnh hưởng đến sự thật khách quan của vụ án, cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm

để điều tra, truy tố, xét xử lại như đã phân tích, nên kháng cáo kêu oan của bị cáo Châu Thị N Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ và hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Tấn A, kháng cáo yêu cầu xem xét áp dụng tình tiết định khung có tính chất côn đồ và tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tấn A của bị hại Đặng Minh H. Xét thấy quá trình điều tra, truy tố đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, chưa điều tra xác định toàn diện vụ án, cần hủy án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại như đã phân tích, nên kháng cáo xin giảm nhẹ và hưởng án treo của bị cáo cũng như kháng cáo yêu cầu xem xét áp dụng tình tiết định khung có tính chất côn đồ và tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tấn A của bị hại Đặng Minh H, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Xét đề nghị của các Luật sư bào chữa cho bị cáo N, S cũng như đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Tấn A và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Ng. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của các Luật sư chỉ có căn cứ một phần hủy án sơ thẩm do cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, nên được chấp nhận; các đề nghị khác của các Luật sư do cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, để điều tra, truy tố xét xử theo thủ tục chung. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm thẩm số: 01/2019/HS-ST ngày 02/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu sẽ được xem xét khi cấp sơ thẩm thụ lý lại vụ án.

[9] Về Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo và các bị hại không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, các điểm a, c khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Lý Thị S, Châu Thị N và bị hại Hồng Thị Bích Ng, hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2019/HS-ST ngày 02/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu để giải quyết theo theo thủ tục chung.

Các bị cáo, các bị hại không phải chịu nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- TAND TP. B (02 bản);
- CQĐT TP. B (01 bản);
- Chi cục THA dân sự TP. B (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Bị cáo (03 bản);
- Bị hại (02 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

(đã ký)

Bùi Anh Tuấn